

Bản án số: 48/2022/HS-ST
Ngày: 09-6-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN N - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Lâm Thanh Tiền

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Đoàn Hồng Hải

Bà Trần Nguyệt Mai

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Thành – Thư ký
Toà án nhân dân Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh tham
gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Q Đầu - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân Quận N, Thành phố
Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 14/2022/TLST-
HS ngày 01 tháng 3 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số:
52/2022/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 5 năm 2022 đối với bị cáo:

Phạm Văn Đ, sinh năm 1962 tại: Trà Vinh; giới tính: Nam; Nơi đăng ký
hộ khẩu thường trú: Khóm N, thị trấn L, huyện Càng L, tỉnh Trà Vinh; Nơi tạm
trú: 13 đường O, khu phố H, phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề
nghiệp: Tài xế; Học vấn: 05/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; con ông:
Phạm Văn H; con bà: Lê Thị C; Có vợ tên Đoàn Kim T; Có 07 người con, lớn
nhất sinh năm 1984, nhỏ nhất sinh năm 2002; Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt tại
phiên tòa).

Bị hại: Ông Trần Anh K, sinh năm 1999 (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Bà Nguyễn Thị Xuân N, sinh năm:
1991; Nơi cư trú: 122/27/56/22C đường Đ, Phường T, Quận B, Thành phố Hồ
Chí Minh (có mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Xí Nghiệp Liên Doanh Sản Xuất Tắm Bông PE; Địa chỉ: 127-147 đường
P, phường B, thành phố Đ, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

2. Ông Nguyễn Thanh Q, sinh năm: 1970; Nơi cư trú: 206/14 đường L,
Phường B, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt)

3. Ông Dương Sỹ B, sinh năm: 1962; Nơi cư trú: 18/283 đường P1, phường H, thành phố P2, tỉnh Gia Lai (vắng mặt).

4. Ông Dương Kim N, sinh năm: 1992; Nơi cư trú: 18/283 đường P1, phường H, thành phố P2, tỉnh Gia Lai (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 02 giờ 45 ngày 23/3/2021, Phạm Văn Đ điều khiển xe ô tô biển số 51LD-4107 từ nhà xe Yên Hùng, địa chỉ: 01 đường T, Phường M, Quận N để chở khách về Quận B. Khi đến giao lộ Nguyễn Biểu – Cao Đạt, Phường O, Quận N (hướng từ đường Trần Hưng Đạo về cầu Chữ Y), Điều thấy trên đường Nguyễn Biểu (đoạn giáp với cầu Chữ Y, phần đường xe đang lưu thông) có công trình đang thi công và giăng dây không cho xe lưu thông. Lúc này Điều nhìn thấy khoảng hở của dây phân cách bằng kim loại đặt giữa đoạn đường không được nối liền (tại giao lộ Nguyễn Biểu-Cao Đạt) nên Điều chuyển hướng xe đánh lái sang trái lưu thông vào phần đường của hướng ngược lại lên cầu Chữ Y (hướng sang Quận T). Khi đến trước trụ đèn YL10 (đoạn gần ngã 3 trên cầu), Điều phát hiện Trần Anh K điều khiển xe mô tô biển số: 81B1-145.54 (không đội nón bảo hiểm) lưu thông ngược lại (hướng đúng chiều), Điều đạp phanh xe, cùng lúc này K điều khiển xe mô tô chạy đến thì va chạm bên trái đầu xe ô tô do Điều điều khiển làm K té ngã nằm bất động. Điều xuống xe kiểm tra thì phát hiện K đã tử vong nên điện thoại báo về trạm xe và sau đó được Cơ quan Công an đưa về trụ sở để lập hồ sơ xử lý.

Tại Cơ quan điều tra Phạm Văn Đ khai toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Nguyễn Thành C (là người được phân công nhiệm vụ đứng tại giao lộ Nguyễn Biểu – Cao Đạt, Phường O, Quận N để chỉ dẫn giao thông khi thi công công trình ngầm hóa lưới điện) khai: Vào khoảng 23 giờ 00 ngày 22/03/2021, trong khi làm nhiệm vụ, C mặc áo phản Q, cầm gậy có đèn để hướng dẫn xe lưu thông và có trang bị hàng rào để cảnh báo không cho xe lưu thông vào công trình, trên hàng rào có biển báo màu đỏ cấm lưu thông (được đặt bên trái), biển mũi tên màu xanh (được đặt bên phải, hướng mũi tên chỉ về đường Đ). Trường hợp khi có xe vật tư vào trong công trình thì C kéo hàng rào lại không cho các xe lưu thông qua công trình, C đứng trước hàng rào để hướng dẫn các phương tiện buộc rẽ phải vào đường Cao Đạt. Trường hợp không có xe vật tư vào công trình, C không kéo hàng rào ra nhưng đứng giữa đường hướng dẫn các xe ô tô dưới 16 chỗ và xe mô tô, gắn máy lưu thông bình thường (lên cầu Chữ Y hoặc ra đường Võ Văn K), các xe lớn thì C sẽ hướng dẫn rẽ phải vào đường Cao Đạt. Tuy nhiên, có nhiều người điều khiển phương tiện không chấp hành (thời điểm khi có xe vật tư vào công trình) mà cho xe rẽ trái vào khoảng hở của dây phân cách để lưu thông ngược chiều lên cầu Chữ Y (hướng từ Quận N sang Quận 8). Khoảng 03 giờ 00 ngày 23/03/2021, khi công trình đang có xe xuống

vật tư, C chặn các phương tiện lưu thông lên cầu Chữ Y và một lúc thì nhận được yêu cầu hỗ trợ chặn các phương tiện lưu thông lên cầu Chữ Y, bắt buộc phải rẽ phải vào đường Cao Đạt để lực lượng Công an khám nghiệm hiện trường vì có vụ tai nạn giao thông xảy ra trên cầu Chữ Y.

Thông qua dữ liệu camera thu thập được tại giao lộ Võ Văn Kiệt – Nguyễn Biểu: Vào khoảng thời gian từ 03 giờ 24 phút 13 giây đến 03 giờ 24 phút 18 giây ngày 23/03/2021, xác định: 01 xe ô tô có đặc điểm tương tự như xe ô tô do Phạm Văn Đ điều khiển lưu thông bên phần ngược chiều lên cầu Chữ Y. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận N đã trưng cầu giám định hình ảnh để xác định tốc độ của chiếc xe ô tô này. Kết quả giám định: Không xác định được đặc điểm (nhãn hiệu, màu sắc, số chỗ, biển số), tốc độ của xe đang lưu thông trên cầu Chữ Y tại thời điểm trên.

Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định xe mô tô biển số 81B1-145.54 sau tai nạn ngã về phía bên phải, đầu xe hướng vào dây phân cách cứng kim loại, đuôi xe hướng vào lề chuẩn; kính chắn gió trước xe ô tô bị vỡ nứt toàn bộ, cụm đèn chiếu sáng trước bên trái ô tô bị vỡ rơi ra ngoài, mặt trước đầu xe bên trái thung móp; nạn nhân chết tại chỗ theo tư thế nằm sấp, đầu hướng về đường Dạ Nam, chân hướng về đường Nguyễn Biểu.

Kết quả khám xe ô tô biển số 51LD-4107 thấy: kính chắn gió trước bên trái bị vỡ nứt phía dưới kích thước 70cmx100cm; mặt trước đầu xe bên trái bị thung móp kim loại kích thước 50x34cm; cụm đèn chiếu sáng trước bên trái bị vỡ và rơi ra ngoài; mặt ngoài đầu cản bảo hiểm bên trái có vết xây xước và rách cao su nhựa kích thước 20cmx40cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 30 cm; góc trước phía dưới đầu xe bên trái bị thung móp kim loại kích thước 10cm; mặt ngoài phía dưới cửa trước bên trái có vết xây xước bám lại vệt cao su màu đen kích thước 15cm x 5cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 40cm; kính chiếu hậu bên trái bị vỡ hoàn toàn, rơi ra ngoài. Hệ thống điều khiển, hệ thống phanh còn hiệu lực, hệ thống đèn sáng. Xe không có camera giám sát hành trình.

Kết quả khám xe mô tô biển số 81B1-145.54 thấy: vành bánh trước bị cong biến dạng, nan hoa bị cong gãy; mũi chắn bùn trước bị gãy vỡ; bửng chắn gió phía trước bên trái bị vỡ; cụm đèn chiếu sáng trước bị vỡ và rơi ra ngoài; nắp đậy tay cầm lái phía trước bị vỡ và rơi ra ngoài, tay thắng bên phải bị trầy xước kim loại 8cm; cao su tay cầm lái bên trái bị rơi ra ngoài; mặt trước ống giảm xóc trước bên trái có vết trầy xước kim loại kích thước 3cmx3cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 41cm, điểm cao nhất cách mặt đất 44cm; mặt ngoài gấp sau bên trái có vết trầy xước kích thước 5cmx5cm, điểm gần nhất cách trục sau bên trái 35cm; nắp đậy xích tải phía trên bị móp kim loại từ ngoài vào trong 1cm; cạnh yên xe bên trái bị rách cao su và xây xước kích thước 20cm; ốp đậy thân xe bên trái có vết trầy xước kích thước 22cmx3cm; đầu gác chân người lái bên phải có vết mài mòn cao su lộ kim loại còn mới; gác chân bên trái bị cong ngược về phía sau, bên trên cần đạp số có dính cao su màu đen.

Tại kết luận giám định pháp y tử thi số 1960-21/KLGD-PY ngày 22/4/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận thương tích của Trần Anh K như sau:

Nguyên nhân chết: Trần Anh K chết do đa chấn thương; trong máu không tìm thấy cồn; trong máu và nước tiểu không tìm thấy ma túy. Căn cứ vào cơ chế hình thành dấu vết thương tích để lại trên tử thi Trần Anh K, thì các tổn thương này dẫn tới nguyên nhân chết của Trần Anh K. Trường hợp tai nạn giao thông có thể gây ra các dấu vết dấu thương tích trên tử thi Trần Anh K.

Về trách nhiệm dân sự: Bà Nguyễn Thị Xuân N (chị của Trần Anh K) là người đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu bị cáo Phạm Văn Đ bồi thường số tiền 103.000.000 đồng (một trăm lẻ ba triệu đồng).

Về vật chứng thu giữ: 01 (một) xe ô tô biển số: 51LD-4107; 01 (một) xe mô tô, biển số: 81B1-145.54, số khung, số máy: Không có; 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định số: KD 5146416, 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc số OTOBB20-0054253; 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1, D và 01 (một) giấy chứng minh nhân dân mang tên Phạm Văn Đ; 01 (một) giấy đăng ký xe ô tô biển số: 51LD-4107; 01 (một) đĩa VCD ghi nhận nội dung vụ việc tai nạn giao thông vào ngày 23/03/2021.

Bản cáo trạng số: 19/CT-VKSQ5 ngày 25/02/2022 của Viện kiểm sát nhân dân Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Phạm Văn Đ về tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a Khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận N giữ quyền công tố luận tội và tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Phạm Văn Đ về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a Khoản 1 Điều 260; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Phạm Văn Đ với mức án từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù; về vật chứng xử lý theo quy định pháp luật; về trách nhiệm dân sự: Bà Nguyễn Thị Xuân N là người đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu bị cáo Phạm Văn Đ bồi thường số tiền 103.000.000 đồng (một trăm lẻ ba triệu đồng) và tại phiên tòa bị cáo Đ đồng ý tự nguyện bồi thường số tiền nêu trên nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét ghi nhận.

Bị cáo không có ý kiến tự bào chữa, tranh luận và nói lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Bà Nguyễn Thị Xuân N là người đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu xử lý bị cáo Phạm Văn Đ theo quy định pháp luật và buộc bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho bị hại số tiền 103.000.000 đồng (một trăm lẻ ba triệu đồng).

Ông Nguyễn Thanh Q không có ý kiến tranh luận và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại chiếc xe ô tô biển số: 51LD-4107.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa công khai, bị cáo Phạm Văn Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường nơi xảy ra tai nạn giao thông, sơ đồ hiện trường vụ tai nạn giao thông, biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông, Biên bản khám nghiệm tử thi, Bản kết luận giám định pháp y tử thi và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận, bị cáo Phạm Văn Đ đã có hành vi điều khiển xe ô tô biển số 51LD-4107 là nguồn nguy hiểm cao độ, chạy ngược chiều lên cầu Chữ Y (hướng từ Quận N sang Quận 8) dẫn đến va chạm với ông Trần Anh K đang điều khiển xe gắn máy biển số 81B1-145.54 (không đội mũ bảo hiểm). Tai nạn xảy ra làm ông Trần Anh K chết, theo kết luận giám định pháp y tử thi số 1960-21/KLGD-PY ngày 22/4/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận ông Trần Anh K chết do đa chấn thương. Như vậy, hành vi của bị cáo Phạm Văn Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xét bị cáo là người trưởng thành, có khả năng nhận thức đầy đủ hành vi của mình, biết việc điều khiển xe ô tô khi lưu thông trên đường mà không chấp hành các quy định của Luật giao thông đường bộ là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo bất chấp pháp luật, không lường trước được hậu quả xảy ra. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến an toàn giao thông đường bộ, tại nạn giao thông dẫn đến làm chết một người. Do đó, cần phải có mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự. Do đó, cần xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Về hình phạt áp dụng đối với bị cáo: Căn cứ Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo phạm tội làm chết 01 người. Đặc biệt, trong tình hình an toàn giao hiện nay và nhất là đối với bị cáo là người điều khiển xe kinh doanh chở người nên cần thiết phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù một thời gian nhất định để bị cáo cải tạo thành người có ích cho xã hội và đủ sức răn đe đối với những người khác có hành vi tương tự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Không xem xét áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Viện kiểm sát nhân dân Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố để xét xử và đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo là có cơ sở pháp luật, đúng người, đúng tội, không oan sai.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bà Nguyễn Thị Xuân N là người đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu bị cáo Phạm Văn Đ bồi thường số tiền 103.000.000 đồng (một trăm lẻ ba triệu đồng). Tại phiên tòa, bị cáo Đ đồng ý bồi thường số tiền theo yêu cầu của người đại diện hợp pháp của bị hại. Xét thấy sự tự nguyện bồi thường thiệt hại của bị cáo Đ là hoàn toàn tự nguyện và không trái với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử xem xét ghi nhận.

[9] Về xử lý vật chứng:

01 (một) xe ô tô biển số: 51LD-4107 và 01 (một) giấy đăng ký xe ô tô biển số: 51LD-4107 do Xí Nghiệp Liên Doanh Sản Xuất Tấm Bông Pe đứng tên chủ sở hữu (kèm theo 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định số: KD 5146416, 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc số OTOBB20-0054253). Qua xác minh tại địa chỉ đường P, tổ B, Khu phố B1, phường L, thành phố Đ, Thành phố Hồ Chí Minh không có Xí Nghiệp Liên Doanh Sản Xuất Tấm Bông Pe đăng ký hoạt động. Ông Nguyễn Thanh Q khai chiếc xe ô tô biển số: 51LD-4107 là của ông mua của một người đàn ông không rõ lai lịch, không làm thủ tục sang tên, ông Q đưa xe cho bị cáo Đ cùng các giấy tờ kèm theo xe để chạy trung chuyển khách cho nhà xe Yên Hùng. Xét chiếc xe trên ông Q có được không rõ nguồn gốc nhưng ông Q có giấy tờ xe hợp lệ nên cần giao cho Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng tìm chủ sở hữu hợp pháp chiếc xe trên trong thời gian 03 (ba) tháng, hết thời hạn trên không ai đến nhận thì trả lại cho ông Q chiếc xe ô tô biển số: 51LD-4107; 01 (một) giấy đăng ký xe ô tô biển số: 51LD-4107; 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định số: KD 5146416, 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc số OTOBB20-0054253.

01 (một) xe mô tô, biển số: 81B1-145.54, số khung, số máy: Không có. Xét chiếc xe mô tô có biển số 81B1-145.54 là do ông Dương Sỹ B đứng tên chủ sở hữu, ông B giao xe cho người con tên Dương Kim N sử dụng, ông N bị mất trộm tại quận P, Thành phố Hồ Chí Minh nhưng không có khai báo Công an. Hiện nay không xác định được chủ sở hữu và chiếc xe bị mài số khung số máy, không còn

đủ điều kiện được lưu hành nên Hội đồng xét xử cần xem xét tịch thu sung ngân sách nhà nước.

01 (một) giấy phép lái xe hạng A1, D và 01 (một) giấy chứng minh nhân dân mang tên Phạm Văn Đ. Xét đây là giấy tờ cá nhân của bị cáo Đ, không liên quan đến việc phạm tội nên Hội đồng xét xử trả lại cho bị cáo Đ.

01 (một) đĩa VCD ghi nhận nội dung vụ việc tai nạn giao thông vào ngày 23/03/2021. Xét đây là vật chứng chứa dữ liệu ghi nhận sự việc phạm tội, hiện đang lưu theo hồ sơ vụ án nên tiếp tục lưu theo hồ sơ vụ án.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a Khoản 1 Điều 260; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Phạm Văn Đ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Tiếp tục duy trì Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 11/2022/HSST-LCĐKNCT ngày 27 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh cho đến khi chấp hành án.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Giao cho Chi cục Thi hành án dân sự Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng tìm chủ sở hữu hợp pháp 01 (một) xe ô tô biển số: 51LD-4107 và 01 (một) giấy đăng ký xe ô tô biển số: 51LD-4107 trong thời hạn 03 (ba) tháng, hết thời hạn trên không ai đến nhận thì trả lại cho ông Nguyễn Thanh Q 01 (một) xe ô tô biển số: 51LD-4107; 01 (một) giấy đăng ký xe ô tô biển số: 51LD-4107; 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định số: KD 5146416, 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc số OTOBB20-0054253.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 (một) xe mô tô, biển số: 81B1-145.54, số khung, số máy: Không có

Trả lại cho bị cáo Phạm Văn Đ: 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1, D và 01 (một) giấy chứng minh nhân dân mang tên Phạm Văn Đ

Tiếp tục lưu theo hồ sơ vụ án: 01 (một) đĩa VCD ghi nhận nội dung vụ việc tai nạn giao thông vào ngày 23/03/2021 (hiện đang lưu theo hồ sơ vụ án).

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 19 tháng 5 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh).

Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 357; Điều 591 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Phạm Văn Đ bồi thường cho bị hại Trần Anh K (Do bà Nguyễn Thị Xuân N làm người đại diện hợp pháp) số tiền 103.000.000 đồng (một trăm lẻ ba triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn yêu cầu thi hành án mà bị cáo không thanh toán khoản tiền bồi thường thiệt hại nêu trên, thì hàng tháng bị cáo còn phải chịu thêm khoản tiền lãi chậm trả theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Luật phí và lệ phí.

Bị cáo chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 5.150.000 đồng (năm triệu một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TpHCM;
- Sở Tư pháp TpHCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TpHCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận N;
- Cơ quan CSĐT Công an Quận N;
- Bộ phận THA HS Tòa án Quận N;
- Phòng PV 06 – Công an TPHCM;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận N;
- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu Hồ sơ vụ án, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lâm Thanh Tiền